

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-BQLQ

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2024

V/v đề nghị thẩm định dự toán hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư và người dân vùng có nguy cơ ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, năm 2024 từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

Kính gửi: Sở Tài chính Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh nhận được Tờ trình số 658/TTr-CCPTNT ngày 06/9/2024 của Chi cục Phát triển nông thôn về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư và người dân vùng có nguy cơ ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 08/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư và người dân vùng có nguy cơ ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025;

Trên cơ sở kết quả rà soát, báo cáo của Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Hội đồng Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh đề nghị Sở Tài chính thẩm định dự toán hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư và người dân vùng có nguy cơ ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, năm 2024, với các nội dung như sau:

**1. Tóm tắt nội dung đề nghị của Chi cục Phát triển nông thôn**

1.1. Nội dung: Tuyên truyền trên Đài phát thanh, truyền hình; tập huấn cho cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, năm 2024 theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh.

1.2. Kinh phí đề nghị: **1.028.600.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

1.3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

1.4. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

## 2. Cơ sở xem xét đề nghị hỗ trợ

### 2.1. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định: “*Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; ...*”.

- Tại khoản 3 Điều 11 Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh quy định: “*...Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tổng hợp, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ có văn bản gửi Sở Tài chính thẩm định làm căn cứ đề nghị Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ*”.

- Tại mục IV, Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh quy định: “*...Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND các huyện miền núi và các đơn vị liên quan lập và trình duyệt dự toán kinh phí thực hiện hàng năm, đảm bảo theo quy định...*”.

### 2.2. Số tiền Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chưa có kế hoạch chi

Tính đến ngày 31/8/2024, tổng số tiền Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chưa có kế hoạch chi tại tài khoản của Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai là **43,2 tỷ đồng**.

## 3. Đề nghị thẩm định dự toán kinh phí hỗ trợ

Căn cứ các quy định của pháp luật, chỉ đạo của UBND tỉnh và số tiền của Quỹ Phòng, chống thiên tai chưa có kế hoạch chi tại tài khoản của Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh đề nghị Sở Tài chính thẩm định dự toán hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư và người dân vùng có nguy cơ ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa, năm 2024:

- Tổng số kinh phí đề nghị: **1.028.600.000 đồng** (Bằng chữ: *Một tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

- Đơn vị thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa

- Nguồn vốn: Từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

(*Có dự toán chi tiết và hồ sơ, văn bản đề nghị của Chi cục PTNT kèm theo*).

Văn bản thẩm định của Sở Tài chính, đề nghị gửi về Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (qua Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai) trước **ngày 19/9/2024** để tổng hợp, làm căn cứ đề nghị Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Hội đồng Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh đề nghị Sở Tài chính quan tâm thẩm định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT Quỹ;
- Lưu: VT, BQLQ.

**GIÁM ĐỐC**



**CHỦ TỊCH HĐQT QUỸ PCTT TỈNH**

**Cao Văn Cường**

**Phụ lục:**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN, CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC BỘ TRÍ DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN MIỀN NÚI TỈNH THANH HOÁ, NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số: /SNN&PTNT-BQLQ ngày /9/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Diễn giải	Thành tiền	Ghi chú
I	Truyền thông về chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước; vị trí, vai trò của công tác bố trí dân cư đối với phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, củng cố quốc phòng an ninh trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa và Đài Truyền thanh truyền hình của 11 huyện (thời lượng 05 phút)	Chương trình	1		01 chương trình/ 1 năm	46.922.200	
1	Kinh phí sản xuất chương trình PS ngắn 5 phút (TH: 01.03.03.05.00)	Ps ngắn	1	5.513.000	5.513.000đ/ps + Thuế GTGT 8%	5.954.000	Theo Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh
	Kinh phí làm đồ họa mô phỏng động 1 phút (TH:01.03.12.10.00)	Đồ họa	1	2.775.000	2.775.000đ/đồ họa + Thuế GTGT 8%	2.997.000	
2	Chi phí phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa	lần	10	664.000	664.000đ/tin/lần + Thuế GTGT 8%	7.171.200	
3	Chi phí phát sóng trên Đài Truyền thanh - truyền hình của 11 huyện	lần	77	400.000	Thời gian: Phát 1 lần/ngày x 7 ngày x 11 huyện = 77 lần/năm)	30.800.000	Báo giá thực tế
II	Tổng số lớp tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho người làm công tác bố trí dân cư	Lớp	06		06 lớp x 163.613.000 đ/lớp	981.678.000	Điểm d khoản 3 Điều 10 Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND tỉnh
1	Chi phí tổ chức tuyên truyền, tập huấn 01 lớp	Lớp	01			163.613.000	
1.1	Chi phí trực tiếp lớp học (Mỗi lớp 04 ngày, 60 người/lớp. Địa điểm: TP Sầm Sơn)					163.080.000	
a	Chi giảng viên, tập huấn viên					14.360.000	Thông tư số 36/2018/TT-BTC; Thông tư số 40/2017/TT-BTC
-	Thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng)	Buổi	8	1.500.000	8 buổi x 1.500.000 đ/người/buổi	12.000.000	
-	Thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên	ngày	4	350.000	04 ngày x350.000 đ/người/ngày	1.400.000	

-	Tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên (04 người)	Buổi	8	100.000	04 ngày x 200.000 đ/người/ngày	800.000	Giảng viên, báo cáo viên chỉ dạy 1 buổi nên chi tiền ăn ½ ngày
-	Tiền nước uống cho giảng viên, báo cáo viên (04 người)	Buổi	8	20.000	04 ngày x 40.000 đ/người/ngày	160.000	Giảng viên, báo cáo viên chỉ dạy 1 buổi nên chi tiền nước uống ½ ngày
<b>b</b>	<b>Chi phí tài liệu, vật tư Văn phòng phẩm:</b>					<b>4.800.000</b>	Thông tư số 36/2018/TT-BTC
-	In, ấn phôi tài liệu	Bộ	60	50.000	60 bộ x 50.000 đ/bộ	3.000.000	
-	Vật tư văn phòng phẩm	Bộ	60	30.000	60 bộ x 30.000 đ/bộ	1.800.000	
<b>c</b>	<b>Chi hỗ trợ học viên (50 người không hưởng lương NSNN; 10 hưởng lương NSNN)</b>					<b>123.200.000</b>	Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND tỉnh
-	Hỗ trợ tiền ăn	Lượt người	200	160.000	50 người x 04 ngày x 160.000 đ/người/ngày	32.000.000	
-	Hỗ trợ tiền ngủ	Lượt người	200	350.000	50 người x 04 đêm x 350.000 đ/ngày	70.000.000	
-	Nước uống	Lượt người	240	40.000	60 người x 4 ngày x 40.000 đ/người/ngày	9.600.000	
-	Hỗ trợ đi lại	Lượt người	50			11.600.000	
	<i>Mường Lát</i>	<i>Lượt người</i>	8	400.000	<i>08 người x 400.000 đồng/người</i>	3.200.000	
	<i>Các huyện còn lại</i>	<i>Lượt người</i>	42	200.000	<i>22 người x 200.000 đồng/người</i>	8.400.000	
<b>d</b>	<b>Chi quản lý lớp</b>					<b>4.720.000</b>	Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND
-	Phụ cấp lưu trú	Lượt người	8	200.000	02 người x 04 ngày x 200.000 đ/người/ngày	1.600.000	
-	Tiền thuê phòng nghỉ	Lượt người	8	350.000	02 người x 04 đêm x 350.000 đ/người/đêm	2.800.000	
-	Nước uống	Lượt người	8	40.000	02 người x 04 ngày x 40.000 đ/người/ngày	320.000	
<b>e</b>	<b>Chi phí mở lớp</b>					<b>16.000.000</b>	
-	Thuê hội trường, loa, đài, thiết bị dạy học	Ngày	4	4.000.000	04 ngày x 4.000.000,đ/ngày/lớp	16.000.000	Báo giá thực tế
<b>1.2</b>	<b>Chi khác</b>					<b>533.000</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>1.028.600.200</b>	
	<b>Tổng cộng (làm tròn)</b>					<b>1.028.600.000</b>	

Bảng chữ: (Một tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).